

Họ tên thí sinh :Lớp : SBD :

I/ TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô trả lời

Mã đề:321

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
Trả lời																						

Câu 1. Nội dung nào sau đây **sai** khi nói về nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu trong cây?

- A. Không thể thay thế được bởi bất kì nguyên tố nào.
- B. Chỉ gồm những nguyên tố đại lượng: C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mg.
- C. Phải tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển hoá vật chất trong cơ thể.
- D. Thiếu nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu cây không hoàn thành được chu kỳ sống.

Câu 2. Quá trình nào sau đây gây mất nitơ trong đất?

- A. Chuyển NH_4^+ thành N_2 .
- B. Chuyển NH_4^+ thành NO_3^- .
- C. Chuyển NO_3^- thành N_2 .
- D. Chuyển hóa nitơ hữu cơ thành NH_4^+ .

Câu 3. Động lực của dòng mạch rây là sự chênh lệch áp suất thẩm thấu giữa

- A. thân và lá.
- B. lá và rễ.
- C. rễ và thân.
- D. cành và lá.

Câu 4. Yếu tố nào dưới đây không phải là một trong những tác nhân chủ yếu ảnh hưởng đến quá trình thoát hơi nước của lá ?

- A. Nhiệt độ.
- B. Ánh sáng.
- C. Nước.
- D. Độ pH của đất.

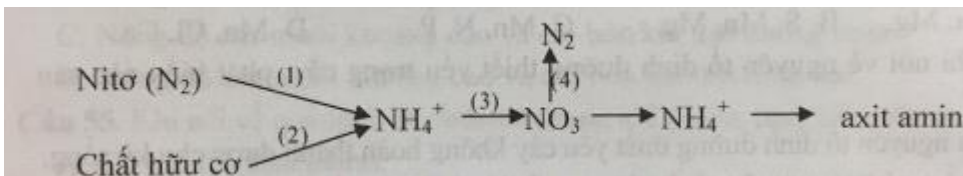
Câu 5. Thoát hơi nước qua khí khổng có đặc điểm nào sau đây?

- A. Vận tốc thoát hơi nước lớn, được điều tiết.
- B. Vận tốc thoát hơi nước lớn, không được điều tiết.
- C. Vận tốc thoát hơi nước nhỏ, không được điều tiết.
- D. Vận tốc thoát hơi nước nhỏ, được điều tiết.

Câu 6. Trong đất Nitơ tồn tại ở dạng nào sau đây?

- A. Hữu cơ và vô cơ.
- B. Vô cơ và phân tử.
- C. Phân tử và hữu cơ.
- D. NH_4^+ và NO_3^- .

Câu 7. Cho sơ đồ sau:



Nhóm vi khuẩn tương ứng với (1) và (3) là :

- A. Vi khuẩn cố định nitơ và vi khuẩn phản nitrat hóa.
- B. Vi khuẩn nitrat hóa và vi khuẩn cố định nitơ.
- C. Vi khuẩn cố định nitơ và vi khuẩn nitrat hóa.
- D. Vi khuẩn amon hóa và vi khuẩn phản nitrat hóa.

Câu 8. Nội dung nào sau đây đúng với vai trò của Kali đối với cơ thể thực vật ?

- A. Quang phân li nước, cân bằng ion.
- B. Giữ cân bằng nước và ion trong tế bào, hoạt hoá enzym.
- C. Thành phần của axit nuclêôtic, ATP, coenzim.
- D. Thành phần của thành tế bào và màng tế bào, hoạt hoá enzym.

Câu 9. Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về hô hấp sáng ?

- (1). Hô hấp sáng giúp tạo năng lượng cung cấp cho hoạt động sống.
- (2). Hô hấp sáng xảy ra đồng thời với quang hợp khi nồng độ O_2 cao.
- (3). Hô hấp sáng xảy ra ở thực vật C_3 .
- (4). Hô hấp sáng là quá trình hấp thụ CO_2 giải phóng O_2 ở ngoài sáng.

- A. (2), (4)
- B. (1), (2)
- C. (1), (4)
- D. (2), (3)

Câu 10. Mạch gỗ được cấu tạo từ loại tế bào nào?

- A. Ống rây và mạch ống.
- B. Quản bào và tế bào kèm.
- C. Ống rây và tế bào kèm.
- D. Quản bào và mạch ống.

Câu 11. Cơ quan quang hợp chủ yếu ở thực vật là

- A. rễ.
- B. thân.
- C. hoa.
- D. lá.

Câu 12. Khi nói về sự thoát hơi nước ở lá cây, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Thoát hơi nước làm tăng nhiệt độ của lá, làm ẩm cây trong những ngày giá rét.
- B. Thoát hơi nước tạo động lực phía trên để vận chuyển các chất hữu cơ trong cây.
- C. Thoát hơi nước làm mở khí khổng, CO_2 khuếch tán vào lá cung cấp cho quá trình quang hợp.
- D. Thoát hơi nước làm ngăn cản quá trình hút nước và hút khoáng của cây.

Câu 13. Khi nói về ảnh hưởng của quang phổ ánh sáng trong quá trình quang hợp, thì các tia sáng xanh tím có vai trò gì ?

- A. Tổng hợp lipit.
- B. Tổng hợp protein.
- C. Tổng hợp AND.
- D. Tổng hợp cacbohidrat.

Câu 14. Nhóm vi khuẩn nào sau đây có khả năng chuyển hóa NO_3^- thành N_2 ?

- A. Vi khuẩn cố định nitơ.
- B. Vi khuẩn phản nitrat hóa.
- C. Vi khuẩn nitrat hóa.
- D. Vi khuẩn amôn hóa.

Họ tên thí sinh :Lớp : SBD :

I/ TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô trả lời

Mã đề: 322

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
Trả lời																						

Câu 1. Động lực đầu trên của dòng mạch gỗ là gì?

- A. Thoát hơi nước. B. Lực liên kết giữa các phân tử nước.
C. Áp suất rễ. D. Lực liên kết giữa nước và thành mạch gỗ.

Câu 2. Nồng độ NO_3^- trong cây là 0,2%, trong đất là 0,3% cây sẽ nhận NO_3^- bằng cách?

- A. Khuếch tán. B. Thẩm thấu. C. Hấp thụ thụ động. D. Hấp thụ chủ động.

Câu 3. Có bao nhiêu ý sau đây **đúng** khi nói về hô hấp thực vật?

- (1). Hô hấp ở thực vật gồm 2 con đường là phân giải hiếu khí và phân giải kỵ khí.
(2). Sản phẩm được tạo ra trong hô hấp chủ yếu là cacbohidrat.
(3). Trong điều kiện thiếu O_2 thực vật sẽ diễn ra hô hấp kỵ khí.
(4). ATP được tạo ra trong quá trình hô hấp được sử dụng để duy trì nhiệt độ thuận lợi cho enzym.

- A. 4 B. 2 C. 3 D. 1

Câu 4. Mạch rây được cấu tạo từ loại tế bào nào?

- A. Ống rây và tế bào kèm. B. Quản bào và tế bào kèm.
C. Quản bào và mạch ống. D. Ống rây và mạch ống.

Câu 5. Yếu tố nào dưới đây là một trong những tác nhân chủ yếu ảnh hưởng đến quá trình thoát hơi nước của lá ?

- A. Độ thoáng của đất. B. Áp suất thẩm thấu của dung dịch đất. C. Độ pH của đất. D. Ánh sáng.

Câu 6. Quá trình nào sau đây gây mất nitơ trong đất?

- A. Chuyển NH_4^+ thành N_2 . B. Chuyển hóa nitơ hữu cơ thành NH_4^+ .
C. Chuyển NO_3^- thành N_2 . D. Chuyển NH_4^+ thành NO_3^- .

Câu 7. Những nguyên tố nào sau đây là nguyên tố vi lượng?

- A. Cl, Mo, Fe, Zn, Ni B. C, H, O, N, P C. O, N, P, K, Mo D. K, S, Ca, Mg, Cu

Câu 8. Nội dung nào sau đây đúng với vai trò của Mg đối với cơ thể thực vật ?

- A. Quang phân li nước, cân bằng ion. B. Thành phần của axit nucleôtic, ATP, coenzim.
C. Giữ cân bằng nước và ion trong tế bào, mở khí khổng. D. Thành phần của diệp lục, hoạt hoá enzym.

Câu 9. Nhóm vi khuẩn nào sau đây có khả năng chuyển NH_4^+ thành NO_3^- ?

- A. Vi khuẩn cố định nitơ. B. Vi khuẩn amôn hóa. C. Vi khuẩn phản nitrat hóa. D. Vi khuẩn nitrat hóa.

Câu 10. Thoát hơi nước qua cutin có đặc điểm nào sau đây?

- A. Vận tốc thoát hơi nước nhỏ, được điều tiết. B. Vận tốc thoát hơi nước lớn, không được điều tiết.
C. Vận tốc thoát hơi nước lớn, được điều tiết. D. Vận tốc thoát hơi nước nhỏ, không được điều tiết.

Câu 11. Ở rễ cây, quá trình hấp thụ chất nào dưới đây luôn theo cơ chế thụ động?

- A. Kali. B. Nitơ. C. Nước. D. Sắt.

Câu 12. Bào quan quang hợp ở thực vật là :

- A. Ti thể. B. Lục lạp. C. Mô giậu. D. Diệp lục.

Câu 13. Hô hấp sáng không diễn ra tại bào quan nào sau đây?

- A. Ti thể. B. Peroxisom. C. Lạp thể. D. Không bào.

Câu 14. Khi nói về ảnh hưởng của quang phổ ánh sáng trong quá trình quang hợp, thì các tia sáng đỏ có vai trò gì ?

- A. Tổng hợp protein. B. Tổng hợp cacbohidrat. C. Tổng hợp AND. D. Tổng hợp lipid.

Câu 15. Trong không khí Nitơ tồn tại ở dạng nào sau đây?

- A. NH_3 . B. Phân tử. C. Hữu cơ. D. Vô cơ.

Câu 16. Khi nói về sự thoát hơi nước ở lá cây, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Thoát hơi nước tạo động lực phía trên để vận chuyển nước, ion khoáng trong cây.
B. Thoát hơi nước làm ngăn cản quá trình hút nước và hút khoáng của cây.
C. Thoát hơi nước làm mở khí khổng, O_2 khuếch tán vào lá cung cấp cho quá trình quang hợp.
D. Thoát hơi nước làm tăng nhiệt độ của lá, làm ẩm cây trong những ngày giá rét.

Câu 17. Cây trên cạn hấp thụ nước và ion khoáng của môi trường chủ yếu nhờ cơ quan nào?

- A. Tế bào khí khổng. B. Lá. C. Rễ. D. Tế bào lông hút.

Câu 18. Nhận định nào **sai** khi nói về sự ảnh hưởng của một số nhân tố tới sự thoát hơi nước?

- A. Độ ẩm không khí tỉ lệ nghịch với sự thoát hơi nước.
B. Vào ban đêm, cây không thoát hơi nước vì khí khổng đóng lại khi không có ánh sáng.
C. Một số ion khoáng cũng hưởng đến sự thoát hơi nước do nó điều tiết độ mở của khí khổng.

Họ tên thí sinh :Lớp : SBD :

I/ TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô trả lời

Mã đề: 323

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
Trả lời																						

Câu 1. Những nguyên tố nào sau đây là nguyên tố đa lượng?

- A. C, H, O, Zn, Ni B. K, S, Ca, Mg, Cu C. C, H, O, N, P D. O, N, P, K, Mo

Câu 2. Thoát hơi nước qua khí khổng có đặc điểm nào sau đây?

- A. Vận tốc thoát hơi nước nhỏ, không được điều tiết. B. Vận tốc thoát hơi nước lớn, không được điều tiết.
C. Vận tốc thoát hơi nước nhỏ, được điều tiết. D. Vận tốc thoát hơi nước lớn, được điều tiết.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về hô hấp sáng ?

- (1). Hô hấp sáng giúp tạo năng lượng cung cấp cho hoạt động sống.
(2). Hô hấp sáng xảy ra đồng thời với quang hợp khi nồng độ O₂ cao.
(3). Hô hấp sáng xảy ra ở thực vật C₃.
(4). Hô hấp sáng là quá trình hấp thụ CO₂ giải phóng O₂ ở ngoài sáng.

- A. (2), (3) B. (1), (2) C. (1), (4) D. (2), (4)

Câu 4. Nội dung nào sau đây đúng với vai trò của Kali đối với cơ thể thực vật ?

- A. Quang phân li nước, cân bằng ion.
B. Thành phần của thành tế bào và màng tế bào, hoạt hoá enzim.
C. Thành phần của axit nuclêotic, ATP, coenzim.
D. Giữ cân bằng nước và ion trong tế bào, hoạt hoá enzim.

Câu 5. Khi nói về ảnh hưởng của quang phổ ánh sáng trong quá trình quang hợp, thì các tia sáng xanh tím có vai trò gì ?

- A. Tổng hợp AND. B. Tổng hợp cacbohidrat. C. Tổng hợp protein. D. Tổng hợp lipit.

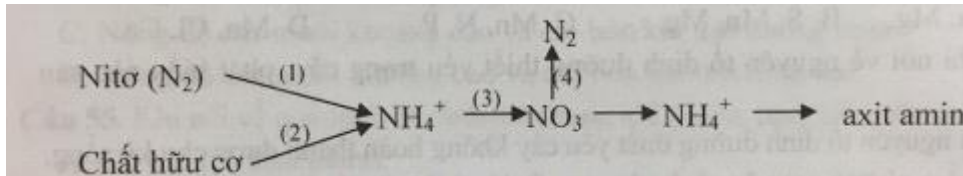
Câu 6. Cơ quan quang hợp chủ yếu ở thực vật là

- A. rễ. B. hoa. C. lá. D. thân.

Câu 7. Nồng độ NH₄⁺ trong cây là 0,2%, trong đất là 0,05% cây sẽ nhận NH₄⁺ bằng cách?

- A. Khuếch tán. B. Hấp thụ chủ động. C. Hấp thụ thụ động. D. Thẩm thấu.

Câu 8. Cho sơ đồ sau:



Nhóm vi khuẩn tương ứng với (1) và (3) là :

- A. Vi khuẩn amon hóa và vi khuẩn phản nitrat hóa. B. Vi khuẩn cố định nitơ và vi khuẩn phản nitrat hóa.
C. Vi khuẩn cố định nitơ và vi khuẩn nitrat hóa. D. Vi khuẩn nitrat hóa và vi khuẩn cố định nitơ.

Câu 9. Có bao nhiêu ý sau đây đúng khi nói về hô hấp thực vật?

- (1). Hô hấp ở thực vật gồm 2 con đường là đường phân và lên men
(2). Sản phẩm được tạo ra trong hô hấp chủ yếu là cacbohidrat
(3). Trong điều kiện thiếu O₂ thực vật sẽ diễn ra hô hấp hiếu khí
(4). ATP được tạo ra trong quá trình hô hấp được sử dụng cho các hoạt động sống của cây.

- A. 4 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 10. Quá trình nào sau đây gây mất nitơ trong đất?

- A. Chuyển NH₄⁺ thành N₂. B. Chuyển hóa nitơ hữu cơ thành NH₄⁺.
C. Chuyển NO₃⁻ thành N₂. D. Chuyển NH₄⁺ thành NO₃⁻.

Câu 11. Nhóm vi khuẩn nào sau đây có khả năng chuyển hóa NO₃⁻ thành N₂?

- A. Vi khuẩn nitrat hóa. B. Vi khuẩn phản nitrat hóa.
C. Vi khuẩn cố định nitơ. D. Vi khuẩn amôn hóa.

Câu 12. Mạch gỗ được cấu tạo từ loại tế bào nào?

- A. Quản bào và tế bào kèm. B. Quản bào và mạch ống.
C. Ống rây và mạch ống. D. Ống rây và tế bào kèm.

Câu 13. Động lực của dòng mạch rây là sự chênh lệch áp suất thẩm thấu giữa

- A. thân và lá. B. cành và lá. C. rễ và thân. D. lá và rễ.

Câu 14. Trong đất Nitơ tồn tại ở dạng nào sau đây?

- A. Hữu cơ và vô cơ. B. Phân tử và hữu cơ. C. NH₄⁺ và NO₃⁻. D. Vô cơ và phân tử.

Họ tên thí sinh :Lớp : SBD :

I/ TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô trả lời

Mã đề: 324

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
Trả lời																						

Câu 1. Hô hấp sáng không diễn ra tại bào quan nào sau đây?

- A. Không bào. B. Peroxisom. C. Ti thể. D. Lạp thể.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây **đúng** khi nói về hô hấp sáng ?

- (1). Hô hấp sáng gây lãng phí sản phẩm quang hợp.
(2). Hô hấp sáng xảy ra đồng thời với quang hợp khi nồng độ CO₂ cao.
(3). Hô hấp sáng xảy ra ở thực vật CAM.
(4). Hô hấp sáng là quá trình hấp thụ O₂ giải phóng CO₂ ở ngoài sáng.

- A. (2), (3) B. (1), (4) C. (2), (4) D. (1), (2)

Câu 3. Nội dung nào sau đây đúng với vai trò của Mg đối với cơ thể thực vật ?

- A. Thành phần của axit nuclêôtic, ATP, coenzim. B. Quang phân li nước, cân bằng ion.
C. Thành phần của diệp lục, hoạt hoá enzym. D. Giữ cân bằng nước và ion trong tế bào, mở khí khổng.

Câu 4. Ở rễ cây, quá trình hấp thụ chất nào dưới đây luôn theo cơ chế thụ động?

- A. Kali. B. Sắt. C. Nước. D. Nitơ.

Câu 5. Khi nói về ảnh hưởng của quang phổ ánh sáng trong quá trình quang hợp, thì các tia sáng đỏ có vai trò gì ?

- A. Tổng hợp lipid. B. Tổng hợp protein. C. Tổng hợp AND. D. Tổng hợp cacbohidrat.

Câu 6. Có bao nhiêu ý sau đây **đúng** khi nói về hô hấp thực vật?

- (1). Hô hấp ở thực vật gồm 2 con đường là phân giải hiếu khí và phân giải kỵ khí.
(2). Sản phẩm được tạo ra trong hô hấp chủ yếu là cacbohidrat.
(3). Trong điều kiện thiếu O₂ thực vật sẽ diễn ra hô hấp kỵ khí.
(4). ATP được tạo ra trong quá trình hô hấp được sử dụng để duy trì nhiệt độ thuận lợi cho enzym.

- A. 4 B. 1 C. 3 D. 2

Câu 7. Thoát hơi nước qua cutin có đặc điểm nào sau đây?

- A. Vận tốc thoát hơi nước nhỏ, không được điều tiết. B. Vận tốc thoát hơi nước lớn, không được điều tiết.
C. Vận tốc thoát hơi nước lớn, được điều tiết. D. Vận tốc thoát hơi nước nhỏ, được điều tiết.

Câu 8. Động lực đầu trên của dòng mạch gỗ là gì?

- A. Lực liên kết giữa nước và thành mạch gỗ. B. Áp suất rễ.
C. Thoát hơi nước. D. Lực liên kết giữa các phân tử nước.

Câu 9. Yếu tố nào dưới đây là một trong những tác nhân chủ yếu ảnh hưởng đến quá trình thoát hơi nước của lá ?

- A. Độ thoáng của đất. B. Ánh sáng. C. Độ pH của đất. D. Áp suất thẩm thấu của dung dịch đất.

Câu 10. Trong không khí Nitơ tồn tại ở dạng nào sau đây?

- A. NH₃. B. Vô cơ. C. Phân tử. D. Hữu cơ.

Câu 11. Những nguyên tố nào sau đây là nguyên tố vi lượng?

- A. K, S, Ca, Mg, Cu B. O, N, P, K, Mo C. Cl, Mo, Fe, Zn, Ni D. C, H, O, N, P

Câu 12. Bào quan quang hợp ở thực vật là :

- A. Diệp lục. B. Lục lạp. C. Mô giậu. D. Ti thể.

Câu 13. Mạch rây được cấu tạo từ loại tế bào nào?

- A. Ống rây và mạch ống. B. Ống rây và tế bào kèm.
C. Quản bào và tế bào kèm. D. Quản bào và mạch ống.

Câu 14. Nội dung nào sau đây **sai** khi nói về nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu trong cây?

- A. Gồm 17 nguyên tố như: C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mg
B. Phải tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển hoá vật chất trong cơ thể.
C. Thiếu nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu cây không hoàn thành được chu kỳ sống.
D. Có thể thay thế bởi 1 số nguyên tố khác.

Câu 15. Nhận định nào **sai** khi nói về sự ảnh hưởng của một số nhân tố tới sự thoát hơi nước?

- A. Một số ion khoáng cũng hưởng đến sự thoát hơi nước do nó điều tiết độ mở của khí khổng.
B. Độ ẩm không khí tỉ lệ nghịch với sự thoát hơi nước.
C. Các nhân tố ảnh hưởng đến độ mở của khí khổng sẽ ảnh hưởng đến sự thoát hơi nước.
D. Vào ban đêm, cây không thoát hơi nước vì khí khổng đóng lại khi không có ánh sáng.

Câu 16. Cây trên cạn hấp thụ nước và ion khoáng của môi trường chủ yếu nhờ cơ quan nào?

- A. Rễ. B. Tế bào khí khổng. C. Tế bào lông hút. D. Lá.

Họ tên thí sinh :Lớp : SBD :

I/ TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô trả lời

Mã đề: 325

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Trả lời																					

- Câu 1.** Động lực của dòng mạch rây là sự chênh lệch áp suất thẩm thấu giữa
A. rễ và thân. B. lá và rễ. C. cành và lá. D. thân và lá.
- Câu 2.** Trong đất Nitơ tồn tại ở dạng nào sau đây?
A. Vô cơ và phân tử. B. Hữu cơ và vô cơ. C. NH_4^+ và NO_3^- . D. Phân tử và hữu cơ.
- Câu 3.** Nội dung nào sau đây **sai** khi nói về nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu trong cây?
A. Thiếu nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu cây không hoàn thành được chu kỳ sống.
B. Phải tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển hoá vật chất trong cơ thể.
C. Không thể thay thế được bởi bất kì nguyên tố nào.
D. Chỉ gồm những nguyên tố đại lượng: C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mg.
- Câu 4.** Ở rễ cây, quá trình hấp thụ chất nào dưới đây luôn không cần đến sự có mặt năng lượng?
A. Nitơ. B. Nước. C. Kali. D. Photpho.
- Câu 5.** Nồng độ NH_4^+ trong cây là 0,2%, trong đất là 0,05% cây sẽ nhận NH_4^+ bằng cách?
A. Khuếch tán. B. Thẩm thấu. C. Hấp thụ thụ động. D. Hấp thụ chủ động.
- Câu 6.** Khi nói về ảnh hưởng của quang phổ ánh sáng trong quá trình quang hợp, thì các tia sáng xanh tím có vai trò gì ?
A. Tổng hợp protein. B. Tổng hợp cacbohidrat. C. Tổng hợp AND. D. Tổng hợp lipit.
- Câu 7.** Khi nói về sự thoát hơi nước ở lá cây, phát biểu nào sau đây đúng?
A. Thoát hơi nước làm ngăn cản quá trình hút nước và hút khoáng của cây.
B. Thoát hơi nước làm tăng nhiệt độ của lá, làm ẩm cây trong những ngày giá rét.
C. Thoát hơi nước làm mở khí khổng, CO_2 khuếch tán vào lá cung cấp cho quá trình quang hợp.
D. Thoát hơi nước tạo động lực phía trên để vận chuyển các chất hữu cơ trong cây.
- Câu 8.** Có bao nhiêu ý sau đây đúng khi nói về hô hấp thực vật?
(1). Hô hấp ở thực vật gồm 2 con đường là đường phân và lên men
(2). Sản phẩm được tạo ra trong hô hấp chủ yếu là cacbohidrat
(3). Trong điều kiện thiếu O_2 thực vật sẽ diễn ra hô hấp hiếu khí
(4). ATP được tạo ra trong quá trình hô hấp được sử dụng cho các hoạt động sống của cây.
A. 2 B. 4 C. 3 D. 1
- Câu 9.** Cây trên cạn hấp thụ nước và ion khoáng của môi trường chủ yếu nhờ tế bào nào?
A. Tế bào lông hút. B. Tế bào ở miền sinh trưởng của rễ.
C. Tế bào biểu bì rễ. D. Tế bào ở đỉnh sinh trưởng của rễ.
- Câu 10.** Bào quan thực hiện quá trình hô hấp hiếu khí là:
A. Peroxisom. B. Lạp thể. C. Ti thể. D. Không bào.
- Câu 11.** Yếu tố nào dưới đây không phải là một trong những tác nhân chủ yếu ảnh hưởng đến quá trình thoát hơi nước của lá ?
A. Nước. B. Nhiệt độ. C. Ánh sáng. D. Độ pH của đất.
- Câu 12.** Cơ quan quang hợp chủ yếu ở thực vật là
A. lá. B. rễ. C. thân. D. hoa.
- Câu 13.** Thoát hơi nước qua khí khổng có đặc điểm nào sau đây?
A. Vận tốc thoát hơi nước nhỏ, không được điều tiết. B. Vận tốc thoát hơi nước lớn, được điều tiết.
C. Vận tốc thoát hơi nước lớn, không được điều tiết. D. Vận tốc thoát hơi nước nhỏ, được điều tiết.
- Câu 14.** Mạch gỗ được cấu tạo từ loại tế bào nào?
A. Quản bào và mạch ống. B. Ống rây và tế bào kèm.
C. Quản bào và tế bào kèm. D. Ống rây và mạch ống.
- Câu 15.** Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về hô hấp sáng ?
(1). Hô hấp sáng giúp tạo năng lượng cung cấp cho hoạt động sống.
(2). Hô hấp sáng xảy ra đồng thời với quang hợp khi nồng độ O_2 cao.
(3). Hô hấp sáng xảy ra ở thực vật C_3 .
(4). Hô hấp sáng là quá trình hấp thụ CO_2 giải phóng O_2 ở ngoài sáng.
A. (1), (2) B. (1), (4) C. (2), (3) D. (2), (4)
- Câu 16.** Nhận định nào **sai** khi nói về sự ảnh hưởng của một số nhân tố tới sự thoát hơi nước?
A. Một số ion khoáng ảnh hưởng đến sự thoát hơi nước do nó điều tiết độ mở của khí khổng.

Họ tên thí sinh :Lớp : SBD :

I/ TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô trả lời

Mã đề: 326

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
Trả lời																						

- Câu 1.** Ở rễ cây, quá trình hấp thụ chất nào dưới đây luôn theo cơ chế thụ động?
A. Nitơ. B. Sắt. C. Nước. D. Kali.
- Câu 2.** Nồng độ NO_3^- trong cây là 0,2%, trong đất là 0,3% cây sẽ nhận NO_3^- bằng cách?
A. Hấp thụ thụ động. B. Thẩm thấu. C. Khuếch tán. D. Hấp thụ chủ động.
- Câu 3.** Quá trình nào sau đây gây mất nitơ trong đất?
A. Chuyển NH_4^+ thành N_2 . B. Chuyển NO_3^- thành N_2 .
C. Chuyển hóa nitơ hữu cơ thành NH_4^+ . D. Chuyển NH_4^+ thành NO_3^- .
- Câu 4.** Cây trên cạn hấp thụ nước và ion khoáng của môi trường chủ yếu nhờ cơ quan nào?
A. Lá. B. Rễ. C. Tế bào lông hút. D. Tế bào khí khổng.
- Câu 5.** Yếu tố nào dưới đây là một trong những tác nhân chủ yếu ảnh hưởng đến quá trình thoát hơi nước của lá?
A. Độ pH của đất. B. Ánh sáng. C. Độ thoáng của đất. D. Áp suất thẩm thấu của dung dịch đất.
- Câu 6.** Nội dung nào sau đây **sai** khi nói về nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu trong cây?
A. Thiếu nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu cây không hoàn thành được chu kỳ sống.
B. Phải tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển hoá vật chất trong cơ thể.
C. Gồm 17 nguyên tố như: C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mg, ... D. Có thể thay thế bởi 1 số nguyên tố khác.
- Câu 7.** Những nguyên tố nào sau đây là nguyên tố vi lượng?
A. C, H, O, N, P B. Cl, Mo, Fe, Zn, Ni C. O, N, P, K, Mo D. K, S, Ca, Mg, Cu
- Câu 8.** Hô hấp sáng không diễn ra tại bào quan nào sau đây?
A. Không bào. B. Peroxisom. C. Ti thể. D. Lạp thể.
- Câu 9.** Phát biểu nào sau đây **đúng** khi nói về hô hấp sáng?
(1). Hô hấp sáng gây lãng phí sản phẩm quang hợp.
(2). Hô hấp sáng xảy ra đồng thời với quang hợp khi nồng độ CO_2 cao.
(3). Hô hấp sáng xảy ra ở thực vật CAM.
(4). Hô hấp sáng là quá trình hấp thụ O_2 giải phóng CO_2 ở ngoài sáng.
A. (1), (4) B. (1), (2) C. (2), (3) D. (2), (4)
- Câu 10.** Nhóm vi khuẩn nào sau đây có khả năng chuyển NH_4^+ thành NO_3^- ?
A. Vi khuẩn amôn hóa. B. Vi khuẩn cố định nitơ. C. Vi khuẩn phản nitrat hóa. D. Vi khuẩn nitrat hóa.
- Câu 11.** Nội dung nào sau đây đúng với vai trò của Mg đối với cơ thể thực vật?
A. Thành phần của axit nucleotíc, ATP, coenzim. B. Quang phân li nước, cân bằng ion.
C. Thành phần của diệp lục, hoạt hoá enzym. D. Giữ cân bằng nước và ion trong tế bào, mở khí khổng.
- Câu 12.** Mạch rây được cấu tạo từ loại tế bào nào?
A. Quản bào và tế bào kèm. B. Ống rây và mạch ống.
C. Quản bào và mạch ống. D. Ống rây và tế bào kèm.
- Câu 13.** Động lực đầu trên của dòng mạch gỗ là gì?
A. Áp suất rễ. B. Lực liên kết giữa các phân tử nước.
C. Thoát hơi nước. D. Lực liên kết giữa nước và thành mạch gỗ.
- Câu 14.** Khi nói về ảnh hưởng của quang phổ ánh sáng trong quá trình quang hợp, thì các tia sáng đỏ có vai trò gì?
A. Tổng hợp lipit. B. Tổng hợp cacbohidrat. C. Tổng hợp protein. D. Tổng hợp AND.
- Câu 15.** Có bao nhiêu ý sau đây **đúng** khi nói về hô hấp thực vật?
(1). Hô hấp ở thực vật gồm 2 con đường là phân giải hiếu khí và phân giải kỵ khí.
(2). Sản phẩm được tạo ra trong hô hấp chủ yếu là cacbohidrat.
(3). Trong điều kiện thiếu O_2 thực vật sẽ diễn ra hô hấp kỵ khí.
(4). ATP được tạo ra trong quá trình hô hấp được sử dụng để duy trì nhiệt độ thuận lợi cho enzym.
A. 3 B. 4 C. 2 D. 1
- Câu 16.** Trong không khí Nitơ tồn tại ở dạng nào sau đây?
A. NH_3 . B. Hữu cơ. C. Vô cơ. D. Phân tử.
- Câu 17.** Khi nói về sự thoát hơi nước ở lá cây, phát biểu nào sau đây đúng?
A. Thoát hơi nước tạo động lực phía trên để vận chuyển nước, ion khoáng trong cây.
B. Thoát hơi nước làm ngăn cản quá trình hút nước và hút khoáng của cây.

Họ tên thí sinh :Lớp : SBD :

I/ TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô trả lời

Mã đề: 327

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
Trả lời																						

Câu 1. Mạch gỗ được cấu tạo từ loại tế bào nào?

- A. Quản bào và mạch ống. B. Quản bào và tế bào kèm.
C. Ống rây và mạch ống. D. Ống rây và tế bào kèm.

Câu 2. Quá trình nào sau đây gây mất nitơ trong đất?

- A. Chuyển NH_4^+ thành N_2 . B. Chuyển hóa nitơ hữu cơ thành NH_4^+ .
C. Chuyển NO_3^- thành N_2 . D. Chuyển NH_4^+ thành NO_3^- .

Câu 3. Có bao nhiêu ý sau đây đúng khi nói về hô hấp thực vật?

- (1). Hô hấp ở thực vật gồm 2 con đường là đường phân và lên men
(2). Sản phẩm được tạo ra trong hô hấp chủ yếu là cacbohidrat
(3). Trong điều kiện thiếu O_2 thực vật sẽ diễn ra hô hấp hiếu khí
(4). ATP được tạo ra trong quá trình hô hấp được sử dụng cho các hoạt động sống của cây.

- A. 3 B. 4 C. 2 D. 1

Câu 4. Động lực của dòng mạch rây là sự chênh lệch áp suất thẩm thấu giữa

- A. rễ và thân. B. thân và lá. C. cành và lá. D. lá và rễ.

Câu 5. Khi nói về sự thoát hơi nước ở lá cây, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Thoát hơi nước tạo động lực phía trên để vận chuyển các chất hữu cơ trong cây.
B. Thoát hơi nước làm tăng nhiệt độ của lá, làm ẩm cây trong những ngày giá rét.
C. Thoát hơi nước làm ngăn cản quá trình hút nước và hút khoáng của cây.
D. Thoát hơi nước làm mở khí khổng, CO_2 khuếch tán vào lá cung cấp cho quá trình quang hợp.

Câu 6. Thoát hơi nước qua khí khổng có đặc điểm nào sau đây?

- A. Vận tốc thoát hơi nước lớn, được điều tiết. B. Vận tốc thoát hơi nước nhỏ, không được điều tiết.
C. Vận tốc thoát hơi nước lớn, không được điều tiết. D. Vận tốc thoát hơi nước nhỏ, được điều tiết.

Câu 7. Nội dung nào sau đây sai khi nói về nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu trong cây?

- A. Phải tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển hoá vật chất trong cơ thể.
B. Chỉ gồm những nguyên tố đại lượng: C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mg.
C. Thiếu nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu cây không hoàn thành được chu kỳ sống.
D. Không thể thay thế được bởi bất kì nguyên tố nào.

Câu 8. Những nguyên tố nào sau đây là nguyên tố đa lượng?

- A. C, H, O, Zn, Ni B. O, N, P, K, Mo C. C, H, O, N, P D. K, S, Ca, Mg, Cu

Câu 9. Yếu tố nào dưới đây không phải là một trong những tác nhân chủ yếu ảnh hưởng đến quá trình thoát hơi nước của lá ?

- A. Nước. B. Nhiệt độ. C. Độ pH của đất. D. Ánh sáng.

Câu 10. Ở rễ cây, quá trình hấp thụ chất nào dưới đây luôn không cần đến sự có mặt năng lượng?

- A. Photpho. B. Nước. C. Nitơ. D. Kali.

Câu 11. Nồng độ NH_4^+ trong cây là 0,2%, trong đất là 0,05% cây sẽ nhận NH_4^+ bằng cách?

- A. Thẩm thấu. B. Khuếch tán. C. Hấp thụ thụ động. D. Hấp thụ chủ động.

Câu 12. Bào quan thực hiện quá trình hô hấp hiếu khí là:

- A. Lạp thể. B. Peroxisom. C. Không bào. D. Ti thể.

Câu 13. Nhóm vi khuẩn nào sau đây có khả năng chuyển hóa NO_3^- → thành N_2 ?

- A. Vi khuẩn phản nitrat hóa. B. Vi khuẩn nitrat hóa.
C. Vi khuẩn amôn hóa. D. Vi khuẩn cố định nitơ.

Câu 14. Cây trên cạn hấp thụ nước và ion khoáng của môi trường chủ yếu nhờ tế bào nào?

- A. Tế bào lông hút. B. Tế bào ở miền sinh trưởng của rễ.
C. Tế bào ở đỉnh sinh trưởng của rễ. D. Tế bào biểu bì rễ.

Câu 15. Trong đất Nitơ tồn tại ở dạng nào sau đây?

- A. Vô cơ và phân tử. B. Hữu cơ và vô cơ. C. Phân tử và hữu cơ. D. NH_4^+ và NO_3^- .

Câu 16. Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về hô hấp sáng ?

- (1). Hô hấp sáng giúp tạo năng lượng cung cấp cho hoạt động sống.
(2). Hô hấp sáng xảy ra đồng thời với quang hợp khi nồng độ O_2 cao.
(3). Hô hấp sáng xảy ra ở thực vật C_3 .
(4). Hô hấp sáng là quá trình hấp thụ CO_2 giải phóng O_2 ở ngoài sáng.

- A. (1), (4) B. (2), (3) C. (1), (2) D. (2), (4)

Họ tên thí sinh :Lớp : SBD :

I/ TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Chọn câu trả lời đúng rồi điền vào ô trả lời

Mã đề: 328

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
Trả lời																						

Câu 1. Yếu tố nào dưới đây là một trong những tác nhân chủ yếu ảnh hưởng đến quá trình thoát hơi nước của lá ?

- A. Áp suất thẩm thấu của dung dịch đất. B. Ánh sáng. C. Độ pH của đất. D. Độ thoáng của đất.

Câu 2. Những nguyên tố nào sau đây là nguyên tố vi lượng?

- A. O, N, P, K, Mo B. Cl, Mo, Fe, Zn, Ni C. K, S, Ca, Mg, Cu D. C, H, O, N, P

Câu 3. Cây trên cạn hấp thụ nước và ion khoáng của môi trường chủ yếu nhờ cơ quan nào?

- A. Lá. B. Rễ. C. Tế bào khí khổng. D. Tế bào lông hút.

Câu 4. Động lực đầu trên của dòng mạch gỗ là gì?

- A. Lực liên kết giữa nước và thành mạch gỗ. B. Áp suất rễ.
C. Thoát hơi nước. D. Lực liên kết giữa các phân tử nước.

Câu 5. Có bao nhiêu ý sau đây **đúng** khi nói về hô hấp thực vật?

- (1). Hô hấp ở thực vật gồm 2 con đường là phân giải hiếu khí và phân giải kỵ khí.
(2). Sản phẩm được tạo ra trong hô hấp chủ yếu là cacbohidrat.
(3). Trong điều kiện thiếu O_2 thực vật sẽ diễn ra hô hấp kỵ khí.
(4). ATP được tạo ra trong quá trình hô hấp được sử dụng để duy trì nhiệt độ thuận lợi cho enzym.

- A. 1 B. 4 C. 3 D. 2

Câu 6. Hô hấp sáng không diễn ra tại bào quan nào sau đây?

- A. Lạp thể. B. Peroxisom. C. Ti thể. D. Không bào.

Câu 7. Quá trình nào sau đây gây mất nitơ trong đất?

- A. Chuyển hóa nitơ hữu cơ thành NH_4^+ . B. Chuyển NO_3^- thành N_2 .
C. Chuyển NH_4^+ thành N_2 . D. Chuyển NH_4^+ thành NO_3^- .

Câu 8. Phát biểu nào sau đây **đúng** khi nói về hô hấp sáng ?

- (1). Hô hấp sáng gây lãng phí sản phẩm quang hợp.
(2). Hô hấp sáng xảy ra đồng thời với quang hợp khi nồng độ CO_2 cao.
(3). Hô hấp sáng xảy ra ở thực vật CAM.
(4). Hô hấp sáng là quá trình hấp thụ O_2 giải phóng CO_2 ở ngoài sáng.

- A. (1), (4) B. (2), (4) C. (2), (3) D. (1), (2)

Câu 9. Thoát hơi nước qua cutin có đặc điểm nào sau đây?

- A. Vận tốc thoát hơi nước nhỏ, không được điều tiết. B. Vận tốc thoát hơi nước lớn, được điều tiết.
C. Vận tốc thoát hơi nước nhỏ, được điều tiết. D. Vận tốc thoát hơi nước lớn, không được điều tiết.

Câu 10. Nhận định nào **sai** khi nói về sự ảnh hưởng của một số nhân tố tới sự thoát hơi nước?

- A. Một số ion khoáng cũng hưởng đến sự thoát hơi nước do nó điều tiết độ mở của khí khổng.
B. Độ ẩm không khí tỉ lệ nghịch với sự thoát hơi nước.
C. Vào ban đêm, cây không thoát hơi nước vì khí khổng đóng lại khi không có ánh sáng.
D. Các nhân tố ảnh hưởng đến độ mở của khí khổng sẽ ảnh hưởng đến sự thoát hơi nước.

Câu 11. Bào quan quang hợp ở thực vật là : A. Diệp lục. B. Ti thể. C. Mô giậu. D. Lục lạp.

Câu 12. Ở rễ cây, quá trình hấp thụ chất nào dưới đây luôn theo cơ chế thụ động?

- A. Nước. B. Sắt. C. Nitơ. D. Kali.

Câu 13. Khi nói về ảnh hưởng của quang phổ ánh sáng trong quá trình quang hợp, thì các tia sáng đỏ có vai trò gì ?

- A. Tổng hợp lipit. B. Tổng hợp cacbohidrat. C. Tổng hợp protein. D. Tổng hợp AND.

Câu 14. Khi nói về sự thoát hơi nước ở lá cây, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Thoát hơi nước tạo động lực phía trên để vận chuyển nước, ion khoáng trong cây.
B. Thoát hơi nước làm tăng nhiệt độ của lá, làm ẩm cây trong những ngày giá rét.
C. Thoát hơi nước làm mở khí khổng, O_2 khuếch tán vào lá cung cấp cho quá trình quang hợp.
D. Thoát hơi nước làm ngăn cản quá trình hút nước và hút khoáng của cây.

Câu 15. Trong không khí Nitơ tồn tại ở dạng nào sau đây?

- A. Hữu cơ. B. NH_3 . C. Vô cơ. D. Phân tử.

Câu 16. Nội dung nào sau đây **sai** khi nói về nguyên tố dinh dưỡng thiết yếu trong cây?

- A. Gồm 17 nguyên tố như: C, H, O, N, P, K, S, Ca, Mg, ...
B. Phải tham gia trực tiếp vào quá trình chuyển hoá vật chất trong cơ thể.

